

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K1
Tháng 01/2015

STT	Số phòng	Số SV ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.660 *10%)	Thành tiền	Ký nộp
1	101	Phòng trực Y tế	3.273	3.309				
2	102	8	3.648	3.684	36	1.826	65.736	
3	103	8	5.124	5.206	82	1.826	149.732	
4	104	5	3.717	3.789	72	1.826	131.472	
5	105	8	3.474	3.547	73	1.826	133.298	
6	106	8	2.916	3.002	86	1.826	157.036	
7	107	PSHC	1.518	1.529		1.826	0	
8	108		1.488	1.488		1.826	0	
9	109	8	1.614	1.688	74	1.826	135.124	
10	110	8	2.117	2.234	117	1.826	213.642	
11	111	2	2.098	2.161	63	1.826	115.038	
12	112	8	3.732	3.887	155	1.826	283.030	
13	113	7	2.840	2.942	102	1.826	186.252	
14	114	8	3.627	3.690	63	1.826	115.038	
15	201	6	1.943	2.067	124	1.826	226.424	
16	202	5	4.356	4.423	67	1.826	122.342	
17	203	8	3.199	3.250	51	1.826	93.126	
18	204	8	5.812	6.003	191	1.826	348.766	
19	205	8	4.540	4.615	75	1.826	136.950	
20	206	8	4.438	4.478	40	1.826	73.040	
21	207	8	2.410	2.481	71	1.826	129.646	
22	208	8	4.526	4.542	16	1.826	29.216	
23	209	8	4.247	4.289	42	1.826	76.692	
24	210	8	4.699	4.812	113	1.826	206.338	
25	211	7	4.175	4.345	170	1.826	310.420	
26	212	8	5.383	5.510	127	1.826	231.902	
27	213	4	4.861	5.033	172	1.826	314.072	
28	214	8	4.860	5.012	152	1.826	277.552	
29	301	1 SV ẩn độ	3.743	3.743	0	1.826	0	
30	302	0	4.958	5.041	83	1.826	151.558	
31	303	8	4.440	4.473	33	1.826	60.258	
32	304	8	3.421	3.505	84	1.826	153.384	
33	305	8	4.356	4.498	142	1.826	259.292	
34	306	8	3.659	3.792	133	1.826	242.858	
35	307	0 PSHC	567	581		1.826	0	
36	308	0	480	489		1.826	0	
37	309	8	3.751	3.911	160	1.826	292.160	

38	310	8		5.145	5.263	118	1.826	215.468
39	311	0		3.338	3.419	81	1.826	147.906
40	312	5		3.257	3.427	170	1.826	310.420
41	313	8		4.526	4.647	121	1.826	220.946
42	314	8		5.348	5.433	85	1.826	155.210
43	401	8		2.587	2.708	121	1.826	220.946
44	402	8		3.453	3.507	54	1.826	98.604
45	403	8		2.607	2.658	51	1.826	93.126
46	404	8		2.659	2.732	73	1.826	133.298
47	405	8		3.433	3.567	134	1.826	244.684
48	406	8		5.830	5.886	56	1.826	102.256
49	407	8		4.893	4.953	60	1.826	109.560
50	408	7		2.839	2.931	92	1.826	167.992
51	409	8		4.067	4.216	149	1.826	272.074
52	410	8		2.367	2.440	73	1.826	133.298
53	411	8		4.035	4.132	97	1.826	177.122
54	412	0		5.141	5.259	118	1.826	215.468
55	413	0		3.634	3.648	14	1.826	25.564
56	414	8		3.817	3.938	121	1.826	220.946
57	501	8		1.805	1.888	83	1.826	151.558
58	502	8		3.819	3.949	130	1.826	237.380
59	503	8		1.723	1.754	31	1.826	56.606
60	504	8		1.721	1.823	102	1.826	186.252
61	505	8		2.007	2.088	81	1.826	147.906
62	506	1	SVNN TT	3.337	3.438	101	1.826	184.426
63	507	5		1.391	1.426	35	1.826	63.910
64	508	1	SVNN TT	5.128	5.163	35	1.826	63.910
65	509	1	SVNN TT	2.754	2.754	0	1.826	0
66	510	8		2.676	2.805	129	1.826	235.554
67	511	8		5.145	5.328	183	1.826	334.158
68	512	8		2.743	2.783	40	1.826	73.040
69	513	6		2.644	2.732	88	1.826	160.688
70	514	8		3.942	4.062	120	1.826	219.120
Cộng		431				5.915		10.800.790

(Bảng chữ: Mười triệu tám trăm nghìn bảy trăm chín mươi đồng)

Trong đó: - Nhà trường hỗ trợ cho sinh viên nước ngoài thực tập là 500.000 đ/phòng

- Số tiền phải nộp là: 10.552.454 đồng

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP



ThS Ngô Xuân Hoà

Trần Thị Hà